

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-NN

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2024

V/v triển khai thực hiện Chỉ thị số
24-CT/TU ngày 12 tháng 7 năm
2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

Kính gửi:

- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Sở Giao thông vận tải;
- Sở Công Thương;
- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về Cuộc vận động Nhân dân hiến đất để đầu tư, cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết cấu hạ tầng, trọng tâm là đường giao thông ở khu vực nông thôn, đô thị trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

1.1. Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền về quản lý, sử dụng đất đai theo Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

1.2. Nâng cao chất lượng thẩm định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, định hướng sử dụng đất cấp huyện, đáp ứng yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là quỹ đất dành cho giao thông và các công trình công cộng phục vụ dân sinh.

1.3. Hướng dẫn, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố và Văn phòng Đăng ký đất đai Thanh Hóa tổ chức thực hiện việc đo đạc, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho hộ gia đình, cá nhân sau khi hiến đất, bảo đảm nhanh chóng, thuận tiện, đúng quy định của pháp luật; báo cáo UBND tỉnh kết quả trước ngày 20 tháng 8 năm 2024.

2. Sở Giao thông vận tải:

2.1. Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương, Sở Tư pháp rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết 184/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 “Về chính sách khuyến

khích phát triển giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025” theo hướng bổ sung một số nội dung hỗ trợ đối với các tuyến đường giao thông được Nhân dân hiến đất để đầu tư nâng cấp, mở rộng (như: hỗ trợ di chuyển cột điện, cột viễn thông, đường dây điện, cáp viễn thông, đầu tư hệ thống thoát nước; hỗ trợ đo đạc, chỉnh lý hồ sơ địa chính và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân sau khi hiến đất...), báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 10 năm 2024.

2.2. Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố về tiêu chuẩn kỹ thuật đường giao thông nông thôn, đô thị; việc quản lý hành lang đường giao thông; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 30 tháng 8 năm 2024.

3. Sở Xây dựng: Hướng dẫn, chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là giao thông và các công trình công cộng phục vụ dân sinh; việc quản lý trật tự xây dựng theo đúng quy định; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 30 tháng 8 năm 2024.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố:

4.1. Xây dựng Kế hoạch thực hiện cụ thể và tổ chức thực hiện Cuộc vận động hiến đất đảm bảo đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra (chi tiết có Phụ lục kèm theo).

4.2. Nâng cao chất lượng công tác lập, phê duyệt quy hoạch, quản lý quy hoạch xây dựng và định hướng sử dụng đất trên địa bàn, đáp ứng yêu cầu phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là quỹ đất dành cho giao thông và các công trình công cộng phục vụ dân sinh.

4.3. Tăng cường quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị và chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn quản lý trật tự xây dựng, trật tự đô thị, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm, xử lý dứt điểm theo đúng quy định của pháp luật đối với các hành vi lấn chiếm đất công cộng, hành lang đường giao thông.

5. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, tổng hợp kết quả thực hiện Cuộc vận động hiến đất trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 12 tháng 7 năm 2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn này; định kỳ hàng tháng, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy (để c/đ);
- Lưu: VT, NN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Đức Giang

PHỤ LỤC

Chỉ tiêu thực hiện vận động Nhân dân hiến đất đầu tư cải tạo, nâng cấp, chỉnh trang kết cấu hạ tầng, trọng tâm là đường giao thông ở khu vực nông thôn, đô thị trên địa bàn tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại

(Kèm theo Công văn số /UBND-NN ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh)

TT	Huyện, thị xã, thành phố	Loại đường, công trình	Số km chiều dài đường, số công trình hạ tầng khác cần mở rộng giai đoạn 2024-2025	Số km chiều dài đường, số công trình hạ tầng khác cần mở rộng giai đoạn 2026-2030	Ghi chú
	Tổng	Đường giao thông	1056	3450	
		Đường huyện	139	454	
		Đường xã	230	663	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	687	2333	
		Công trình hạ tầng khác	50	401	
1	Thành phố Thanh Hoá	Đường giao thông	21	34	
		Đường huyện	0	4	
		Đường xã	7	11	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	13	20	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
2	Thành phố Sầm Sơn	Đường giao thông	3	10	
		Đường huyện	0	0	
		Đường xã	0	0	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	3	10	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
3	Thị xã Bỉm Sơn	Đường giao thông	1	3	
		Đường huyện	0	0	
		Đường xã	0	0	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	1	3	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
4	Thị xã Nghi Sơn	Đường giao thông	80	202	
		Đường huyện	15	55	
		Đường xã	32	58	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	33	89	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
5	Huyện Quảng Xương	Đường giao thông	14	90	
		Đường huyện	1	13	
		Đường xã	2	15	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	11	62	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
6	Huyện Hoằng Hóa	Đường giao thông	33	156	
		Đường huyện	13	70	

		Đường xã	5	38	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	15	48	
		Công trình hạ tầng khác	33	156	
7	Huyện Hậu Lộc	Đường giao thông	10	50	
		Đường huyện	0	0	
		Đường xã	0	0	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	10	50	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
8	Huyện Hà Trung	Đường giao thông	16	40	
		Đường huyện	2	0	
		Đường xã	2	9	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	12	31	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
9	Huyện Nga Sơn	Đường giao thông	100	235	
		Đường huyện	8	22	
		Đường xã	24	55	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	68	158	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
10	Huyện Thiệu Hoá	Đường giao thông	55	254	
		Đường huyện	4	18	
		Đường xã	17	93	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	34	144	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
11	Huyện Triệu Sơn	Đường giao thông	279	991	
		Đường huyện	5	16	
		Đường xã	44	148	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	230	827	
		Công trình hạ tầng khác	36	350	
12	Huyện Yên Định	Đường giao thông	11	32	
		Đường huyện	0	3	
		Đường xã	0	4	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	11	25	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
13	Huyện Đông Sơn	Đường giao thông	12	30	
		Đường huyện	0	2	
		Đường xã	0	2	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	12	27	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
14	Huyện Nông Cống	Đường giao thông	34	172	
		Đường huyện	5	27	
		Đường xã	4	30	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	25	115	

		Công trình hạ tầng khác	0	0	
15	Huyện Ngọc Lặc	Đường giao thông	15	44	
		Đường huyện	0	0	
		Đường xã	5	12	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	10	32	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
16	Huyện Cẩm Thủy	Đường giao thông	32	101	
		Đường huyện	4	10	
		Đường xã	15	30	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	13	61	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
17	Huyện Thạch Thành	Đường giao thông	14	62	
		Đường huyện	0	0	
		Đường xã	3	6	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	11	56	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
18	Huyện Vĩnh Lộc	Đường giao thông	10	60	
		Đường huyện	0	0	
		Đường xã	2	10	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	8	50	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
19	Huyện Thọ Xuân	Đường giao thông	10	70	
		Đường huyện	0	0	
		Đường xã	6	13	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	4	57	
		Công trình hạ tầng khác	0	9	
20	Huyện Như Thanh	Đường giao thông	45	124	
		Đường huyện	18	97	
		Đường xã	7	3	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	20	25	
		Công trình hạ tầng khác	9	22	
21	Huyện Như Xuân	Đường giao thông	33	95	
		Đường huyện	13	55	
		Đường xã	5	15	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	12	55	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
22	Huyện Thường Xuân	Đường giao thông	37	139	
		Đường huyện	10	27	
		Đường xã	12	48	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	15	64	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
23	Huyện Lang	Đường giao thông	38	118	

	Chánh	Đường huyện	4	9	
		Đường xã	7	24	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	26	85	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
24	Huyện Bá Thước	Đường giao thông	30	57	
		Đường huyện	0	0	
		Đường xã	3	0	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	27	57	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
25	Huyện Quan Hoá	Đường giao thông	43	94	
		Đường huyện	6	9	
		Đường xã	7	25	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	30	60	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
26	Huyện Quan Sơn	Đường giao thông	90	179	
		Đường huyện	16	12	
		Đường xã	41	73	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	33	94	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	
27	Huyện Mường Lát	Đường giao thông	26	37	
		Đường huyện	15	7	
		Đường xã	11	0	
		Đường thôn, bản, ngõ, xóm	0	30	
		Công trình hạ tầng khác	0	0	